

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

### 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm<sup>1</sup>:

Trường hợp sử dụng phương pháp chấm điểm thì phải quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát. Có thể quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát; không được quy định mức điểm tối thiểu đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu để quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát. Mức điểm yêu cầu tối thiểu quy định không thấp hơn 70% tổng số điểm về kỹ thuật. Đối với gói thầu cần xem xét trên cơ sở chú trọng tới các yếu tố kỹ thuật, chủ đầu tư có thể quy định mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật không thấp hơn 80% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo công thức sau:

$$S_j \equiv \sum_{i=1}^k t_{ji} * w_{ji}$$

Trong đó:

$t_{ji}$  = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

$w_{ji}$  = tỷ trọng của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

$k$  = số lượng tiêu chuẩn chi tiết trong tiêu chuẩn tổng quát “j”, và

$$\sum_{i=1}^k w_{ji} = 1$$

Tổng điểm kỹ thuật được tính theo công thức sau:

$$T \equiv \sum_{j=1}^n S_j * W_j$$

Trong đó:

$S_j$  = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn tổng quát “j”,

$W_j$  = tỷ trọng của tiêu chuẩn tổng quát “j”,

$n$  = số lượng tiêu chuẩn tổng quát, và

$$\sum_{j=1}^n W_j = 1$$

---

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.2 Mục 3 Chương này.

- Bảng điểm với các tiêu chí tổng quát:

STT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
1.	Giải pháp kỹ thuật	20,0	14,0
2.	Biện pháp tổ chức thi công	30,0	21,0
3.	Tiến độ thi công	15,0	10,5
4.	Biện pháp bảo đảm chất lượng	10,0	7,0
5.	Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	15,0	10,5
6.	Bảo hành, bảo trì	5,0	3,5
7.	Uy tín của nhà thầu	5,0	3,5
<b>Tổng cộng</b>		<b>100</b>	<b>70</b>

- Bảng điểm với các tiêu chí chi tiết:

STT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
<b>1.</b>	<b>Giải pháp kỹ thuật</b>	<b>20</b>		<b>14</b>
1.1.	Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư, vật liệu chính: Đá; cát; xi măng; sắt thép,... Đề xuất về kỹ thuật phải thể hiện đầy đủ, chi tiết các nội dung: Tiêu chuẩn kỹ thuật vật liệu áp dụng, các yêu cầu chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của vật liệu; rõ ràng về chủng loại, chất lượng, xuất xứ, nơi mua, nhãn mác của các loại vật tư, vật liệu; đồng thời phải có bản cam kết (hoặc hợp đồng nguyên tắc) dịch vụ cung cấp các loại vật tư, vật liệu này kèm theo là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp dịch vụ.	5		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, đảm bảo hợp lý, khả thi		5	
-	Thể hiện đầy đủ chi tiết, hợp lý, nhưng thiếu bản cam kết (hoặc hợp đồng nguyên tắc) dịch vụ cung cấp cho vật liệu.		3,5	
-	Thể hiện sơ sài các tiêu chuẩn kỹ thuật vật liệu áp dụng, các yêu cầu chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của vật liệu, không rõ ràng về chủng loại, chất lượng, xuất xứ, nơi mua, nhãn mác của các loại vật tư, vật liệu; hoặc không có bản cam kết (hoặc hợp đồng nguyên tắc) dịch vụ cung cấp các loại vật tư, vật liệu này kèm theo là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp dịch vụ; hoặc có cam kết (hoặc hợp đồng nguyên tắc) nhưng không đáp ứng yêu cầu và không đảm bảo hợp lý, khả thi, không chấp nhận được.		0	
1.2.	Giải pháp kỹ thuật, trình tự thi công chủ yếu cho các công tác chính	7		
a)	Hạng mục công tác chuẩn bị thi công:	2		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, hợp lý, phù hợp.		2	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		1,4	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
b)	Các hạng mục thi công nền đường, mặt đường, cống thoát nước và các hạng mục khác: Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (phải mô tả được trình tự các bước thi công chủ yếu đối với từng hạng mục công tác)	5		

STT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi.		5	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		3,5	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
1.3.	Tổ chức mặt bằng công trường:	3		
a)	Mặt bằng bố trí công trường, lán trại tạm để ở và điều hành công trường, cấp và thoát nước, phòng thí nghiệm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, đường tạm thi công.	1		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi.		1	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		0,7	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
b)	Bố trí rào chắn, biển báo hiệu công trường theo quy định	1		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi.		1	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		0,7	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
c)	Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	1		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi.		1	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		0,7	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
1.4.	Hệ thống tổ chức: Hồ sơ đề xuất kỹ thuật phải thể hiện được sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại trụ sở công ty và tại công trường (các bộ phận quản lý kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn...các tổ đội thi công), thuyết minh rõ trách nhiệm của từng bộ phận và mối liên hệ giữa các bộ phận này.	5		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết.		5	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		3,5	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
<b>2.</b>	<b>Biện pháp tổ chức thi công</b>	<b>30</b>		<b>21</b>

STT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
2.1.	Bảo đảm giao thông: Có phương án đảm bảo giao thông trên đường vừa thi công, vừa khai thác và phòng chống khắc phục hậu quả lụt bão.	5		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi.		5	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		3,5	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
2.2	Tổ chức thi công:	25		
a)	Có bố trí các mũi thi công	3		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi.		3	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		2,1	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
b)	Mô tả chi tiết biện pháp thi công, dây chuyền công nghệ thi công các hạng mục chính (nền đường, mặt đường, cống thoát nước và các hạng mục khác) theo đúng trình tự, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng.	16		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi.		16	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		11,2	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
c)	Biện pháp tổ chức thi công phù hợp với giải pháp kỹ thuật, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	3		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi.		3	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		2,1	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
d)	Có sơ họa công nghệ thi công bằng hình vẽ	3		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi.		3	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		2,1	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
<b>3.</b>	<b>Tiến độ thi công</b>	<b>15</b>		<b>10,5</b>
3.1	Tổng tiến độ thi công là 90 ngày, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ và có tính đến điều kiện thời tiết.	8		

STT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
a)	Thời gian hoàn thành gói thầu	3		
-	Đề xuất bằng tiến độ thi công yêu cầu là 90 ngày, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ và có tính đến điều kiện thời tiết.		3	
-	Đề xuất lớn hơn tiến độ thi công yêu cầu hoặc tiến độ thi công không bao gồm thời gian cho ngày lễ, tết và ngày nghỉ, không tính đến điều kiện thời tiết		0	
b)	Tiến độ hoàn thành so với yêu cầu ( <i>nhà thầu có đề xuất rút ngắn tiến độ hoàn thành thì được cộng điểm, tiến độ rút ngắn 10 ngày được cộng 1 điểm và tổng điểm cộng không vượt quá 3 điểm</i> ).	3		
c)	Sự phối hợp giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công:	2		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi.		2	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		1,4	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
3.2	Biểu đồ tiến độ thi công, huy động thiết bị, nhân lực:	5		
a)	Biểu đồ tiến độ thi công	3		
-	Có biểu đồ tiến độ thi công thể hiện đầy đủ các hạng mục công việc đảm bảo hợp lý, khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		3	
-	Có biểu đồ tiến độ thi công thể hiện đầy đủ các hạng mục công việc đảm bảo hợp lý, khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, nhưng thiếu công tác hoàn thiện tổng thể để nghiệm thu công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng		2,1	
-	Thể hiện sơ sài, không đầy đủ hoặc không khả thi, không chấp nhận được.		0	
b)	Biểu đồ huy động thiết bị, nhân lực, vật liệu thể hiện đảm bảo tính phù hợp giữa huy động thiết bị với nhân lực và tiến độ thi công	2		
-	Thể hiện đầy đủ các biểu đồ huy động thiết bị, nhân lực, vật liệu và đảm bảo hợp lý, phù hợp, khả thi.		2	

STT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
-	Thể hiện tương đối đầy đủ các biểu đồ (thiếu biểu đồ cung cấp vật liệu) nhưng vẫn đảm bảo hợp lý, phù hợp, khả thi.		1,4	
-	Thể hiện sơ sài, không phù hợp, không chấp nhận được.		0	
3.3	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công: Đề xuất kỹ thuật phải đưa ra được các biện pháp bảo đảm tiến độ; đồng thời có bản cam kết thực hiện theo tiến độ đề xuất, trong đó nêu rõ hình thức xử lý khi vi phạm về tiến độ theo quy định.	2		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, phù hợp, khả thi.		2	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		1,4	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
<b>4.</b>	<b>Biện pháp bảo đảm chất lượng</b>	<b>10</b>		<b>7</b>
4.1.	Sơ đồ quản lý chất lượng: Nhà thầu phải có sơ đồ thể hiện hệ thống quản lý chất lượng nội bộ của nhà thầu đối với công việc, hạng mục công trình xây dựng hoàn thành (kèm theo thuyết minh sơ đồ); đồng thời nhà thầu phải có cam kết thi công các công việc đảm bảo chất lượng, tuân thủ yêu cầu kỹ thuật.	2		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, khả thi, phù hợp.		2	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		1,4	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
4.2.	Quản lý chất lượng vật tư	3		
a)	Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu thiết bị sẽ đưa vào gói thầu, trong đó nêu rõ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, nơi mua, nhãn mác của các loại vật tư, vật liệu	1		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, khả thi, phù hợp.		1	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		0,7	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
b)	Tiêu chuẩn kỹ thuật và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị	1		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, khả thi, phù hợp.		1	

STT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		0,7	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
c)	Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị khi phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu	1		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, khả thi, phù hợp.		1	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		0,7	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
4.3.	Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công: Đề xuất kỹ thuật phải phân tích và thể hiện được các tài liệu, thí nghiệm kiểm tra mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, kiểm soát chất lượng, phân công rõ trách nhiệm giải quyết tại trụ sở và tại công trường.	2		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, khả thi, phù hợp.		2	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		1,4	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
4.4.	Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão	2		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, khả thi, phù hợp.		2	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		1,4	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
4.5.	Sửa chữa hư hỏng, sai vị trí trong quá trình thi công xây dựng	1		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, khả thi, phù hợp.		1	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		0,7	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
<b>5.</b>	<b>Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động</b>	<b>15</b>		<b>10,5</b>
5.1	Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường cho các nội dung	5		
a)	Tiếng ồn	1		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, khả thi, phù hợp.		1	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		0,7	

STT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
b)	Bụi và khói	1		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, khả thi, phù hợp.		1	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		0,7	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
c)	Rung	1		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, khả thi, phù hợp.		1	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		0,7	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
d)	Kiểm soát nước thải	1		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, khả thi, phù hợp.		1	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		0,7	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
đ)	Kiểm soát rác thải, vệ sinh	1		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, khả thi, phù hợp.		1	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		0,7	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
5.2	Phòng cháy, chữa cháy:	5		
a)	Quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng:	1		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, phù hợp, khả thi.		1	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		0,7	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
b)	Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ;	2		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, phù hợp, khả thi.		2	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		1,4	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
c)	Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	2		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, phù hợp, khả thi.		2	

STT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		1,4	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
5.3	An toàn lao động:	5		
a)	Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động;	1		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, phù hợp, khả thi.		1	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		0,7	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
b)	Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công;	1		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, phù hợp, khả thi.		1	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		0,7	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
c)	An toàn giao thông ra vào công trường;	1		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, phù hợp, khả thi.		1	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		0,7	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
d)	Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị;	1		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, phù hợp, khả thi.		1	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		0,7	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
đ)	Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường.	1		
-	Thể hiện đầy đủ, chi tiết, phù hợp, khả thi.		1	
-	Thể hiện tương đối đầy đủ, chấp nhận được.		0,7	
-	Thể hiện sơ sài, không chấp nhận được.		0	
<b>6.</b>	<b>Bảo hành, bảo trì</b>	<b>5</b>		<b>3,5</b>
6.1	Nhà thầu phải đề xuất thời gian bảo hành $\geq 12$ tháng, mức tiền bảo đảm bảo hành tương ứng 5% giá trị hợp đồng.	3		

STT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)		
		Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
-	Đề xuất đầy đủ hai nội dung về thời gian bảo hành và mức tiền bảo đảm bảo hành đáp ứng yêu cầu.		3	
-	Không đề xuất đầy đủ hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng yêu cầu.		0	
6.2	Nhà thầu phải có cam kết thực hiện chế độ bảo hành theo quy định	2		
-	Có cam kết thực hiện chế độ bảo hành theo quy định		2	
-	Không có cam kết thực hiện chế độ bảo hành theo quy định		0	
7.	<b>Uy tín của nhà thầu:</b> Nhà thầu phải có bản chính hoặc bản sao chứng thực của cơ quan có thẩm quyền các tài liệu hợp đồng, biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng có xác nhận của chủ đầu tư, quyết định công nhận đạt giải thưởng chất lượng của cấp có thẩm quyền để chứng minh.	5		3,5
7.1	Kinh nghiệm của nhà thầu thông qua việc thực hiện số lượng hợp đồng tương tự	4		
-	Có 01 hợp đồng tương tự		4	
-	Có <01 hợp đồng tương tự.		0	
7.2	Lịch sử thực hiện hợp đồng	1		
a)	Hợp đồng tương tự vượt tiến độ thông qua việc thực hiện số lượng hợp đồng tương tự	0,5		
-	Có 01 hợp đồng hoàn thành đảm bảo chất lượng, vượt tiến độ		0,5	
-	Không có hợp đồng tương tự nào		0	
b)	Hợp đồng đạt giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng thông qua việc thực hiện số lượng hợp đồng đạt giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng	0,5		
-	Có 01 hợp đồng đạt giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng		0,5	
-	Không có hợp đồng nào		0	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>		<b>70</b>